BẢNG TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG NHẬT NGỮ

TT	TÊN TRƯỜNG	ĐỊA CHỈ	LOẠI TRƯỜNG	KHU VỰC	MỨC HP 1 6 THÁNG	MỨC HP 2 1 NĂM	LƯU Ý	KỲ HỌC	KTX (DỰ KIẾN)
1	UNITAS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	22 Sankyo bldg. 3F 2-2-9 Okubo Shinjuku Tokyo JAPAN	1	TOKYO		740,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
2		〒169-0072 1-20-22 Takara Kofu, Yamanashi, Japan 〒 400- 0034	1	YAMANASHI (Cạnh Tokyo)		640,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 12.5man / 2 tháng
3	AKAMONKAI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	2-54-4 Nishi Nippori, Arakawa-ku, Tokyo, Japan	1	TOKYO (Nippori)		778,000	798,000 - Đợt 2, nộp sau 1 tháng	Tháng 1, 4, 7, 10	13,5 man / 3 tháng / phòng 2 người
4	MCA JAPANESS LANGUAGE SCHOOL	DAI3 YAMAHIRO BLDG. 4 -1-1 KITASHINJUKU, SHINJUKU, TOKYO 169 -0074	1	TOKYO (Shinjuku)		730,000	điểm TBC 8.0 + N5 được giảm từ 1- 5 man	Tháng 1, 4, 7, 10	3 man/người , phòng 2 người. Phí đầu vào 5 man/người
5	HỌC VIỆN NHẬT NGỮ FPT	5-28-4 Arai, Nakanoku, Tokyo 165-0026 Japan	2	TOKYO	430,000	690,000	Có thể được nhận học bổng lên đến 220,000 JPY	Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
6	HỌC VIỆN CAANA (KINOSHITA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL)	Kinoshita Bldg., 4-2-4 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-0072	2	TOKYO		760,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 17man/3 tháng
7	WASEDA EDU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	2-7,TK DAI 1 BUILDING 2F,ICHIGAYASADO HA RACHO, SHINJUKU-KU TOKYO 162-0842	2	TOKYO		784,000		Tháng 1, 4,7, 10	Bắt buộc ở KTX 3 tháng, 140.000 JPY/ 3 tháng
8	SYSTEM TOYO GAIGO JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	3-11 Ichigayatamachi, Shinjukuku, Tokyo, Japan zip. 162-0843	2	TOKYO		777,000		Tháng 1, 4, 7, 10	KTX 2,5man/ tháng
9	SENDAGAYA JAPANESE SCHOOL	1-1-6 Shimo-ochiai, Shinjuku, Tokyo	2	TOKYO		816,000		Tháng 4, 10	289,500/ 6 tháng bắt buộc
10	MIDREAM SCHOOL OF JAPANESE LANGUAGE	2-7-11 Hyakunincho Shinjuku-ku Tokyo 169-0073 JAPAN	2	TOKYO		808,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc 25MAN/6 THÁNG
11	SUN - A INTERNATIONAL ACADEMY	1-33-9 Shinkoiwa, Katsushika-ku, Tokyo 124-0024	2	TOKYO		689,850		Tháng 4, 7, 10	KTX 6 tháng 21,1 man
12	NEWGLOBAL LANGUAGE SCHOOL	1-7-10 Ohashi, Meguro-ku, Tokyo 153-0044	2	TOKYO		780,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
13	TOKYO INTERNATIONAL ASAHI INSTITUTE	3-12-11 Higashi-ueno, Taito-ku, Tokyo 110-0015	2	TOKYO		716,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
14	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY (ICA)	3-31-8, Nishiikebukuro, Toshima-ku, Tokyo 1710021 Japan	1	TOKYO		761,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX

15	**INTERNATIONAL SCHOOL OF BUSINESS (ISB)**	3-8-1 SUGAMO, TOSHIMA, TOKYO 170-0002	**1**	TOKYO		700,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
16	**HOTSUMA INTERNATIONAL SCHOOL**	4-30-19 Takadanobaba, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0075	**2**	TOKYO		800,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
17		4-20-12, Usa-Minami, Gifu-shi, Gifu-ken	**2**	GIIFU		800,000		Tháng 1, 4, 7, 10	
18		2-18-4, Koda, Tondabayashi-shi, Osaka(Zip : 584-0036)	**2**	OSAKA		800,000		Tháng 1, 4, 7, 10	
19	**HUMAN ACADEMY JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	Waseda Yobiko 13 o'clock hall 7F, 4-9-9 Takadanobaba, shinjuku ku, tokyo 169-0075	**2**	TOKYO		820,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 7.5 man 2 ~ 3 tháng
20		Hieisouken bldg., 2-5-9 Kitakyuhojimachi, Chuo- ku, Osaka-shi,Osaka 541-0057	**1**	OSAKA		820,000		Tháng 1, 4, 7, 10	
21		Saga Balloon Museum. 4F, 2-2 - 27, Matsubara, Saga-shi, Saga-ku, Japnan	**1**	SAGA	423,100	744,000		Tháng 1, 4, 7, 10	
22	**SHINWA GAIGO ACADEMY**	〒169 - 0075 Tokyo, shinjuku-ku, Takadanobaba 2-14-20	**2**	TOKYO		770,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
23	**EASTWEST ACADEMY**	2-36-9 Chuo, Nakano ku, Tokyo, Japan 164-0011	**2**	TOKYO (Nakano)		685,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
24	**TOKYO WASEDA FOREIGN LANGUAGE SCHOOL**	2-9-13 Hyakunin-cho, Shinjuku-ku, Tokyo, 169-0073	**2**	TOKYO (Shinokubo)		788,500		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX ít nhất 3 tháng, 16 man/3 tháng
25	**SAMU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-1-6 Hyakunin-cho, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0073	**1**	Tokyo (Shinokubo)		739,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc 15 man 3 tháng
26	**TOKYO SANRITSU ACADEMY**	1-3-14 Kamitakaido, Suginami-ku, Tokyo 168-0074	**2**	TOKYO		791,500		Tháng 1, 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX 29 man 6 tháng
27	**INTERMIX TOKYO JAPANESE LANGUAGE ACADEMY**	1 Chome-3-6 Senju, Adachi, Tokyo 120-0034, Japan	**2**	TOKYO		720,000		Tháng 1, 4, 7, 10	18.5 man/ 3 tháng (đã bao gồm phí đầu vào + điện nước)
28	**KYOSHIN LANGUAGE ACADEMY GROUP**	TRƯỜNG CÓ NHIỀU PHÂN VIỆN KHÁC NHAU	**3**	OSAKA KOBE TOKYO		853,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
29	**TOPA 21ST CENTURY LANGUAGE SCHOOL**	1-21-3 Koenji-kita Suginami-ku, Tokyo 166-0002	**2**	TOKYO (Nakano)		773,280		Tháng 1, 4, 7, 10	Khoảng 3 man /người /1 tháng , phòng 3 người , không bắt buộc

30	**THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE**	3-45-28, Sanno, Oita-ku, Tokyo	**2**	TOKYO		758,180	Bao gồm bảo hiểm 2 năm	Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
31	**AN JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-41-19 Minami Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo 171-0022 Japan	**2**	TOKYO		729,680	nộp phí tuyển chọn mới được trả hồ sơ 21600yen	Tháng 1, 4,7, 10	Khoảng 3 man / người /1 tháng, phòng 2- 3 người 25.4 man 6 tháng
32	**TOSHIN LANGUAGE SCHOOL**	3-28-1 Takadanobaba, Shinjuku, Tokyo 169-0075,	**2**	TOKYO (Shinjuku)		760,000		Tháng 1, 4, 7, 10	KTX 6 tháng 24,8 man
33	**BUNKYO ACADEMY OF TOKYO**	6-32-7 Kameido, Kotoku, Tokyo 136-0071	**2**	TOKYO		735,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
34	**MANABI JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE**	2 Chome-10-5 Ryogoku, Sumida, Tokyo	**3**	TOKYO		812,040	Nộp trc phí tuyển chọn 21,600	Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc. KTX 24,4 man/6 tháng
35		2-3-1 YCC Bldg., Ote ,Ueda-Shi Nagano, 386- 0024, Japan	**3**	NAGANO		812,040	Nộp trước phí tuyển chọn 21,600	Tháng 4, 7, 10	
36	**TOKYO KOGAKUIN JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	5-30-16 Sendagaya, Shibuya-ku, Tokyo	**3**	TOKYO		700,000	Nộp trc phí tuyển chọn 20,000	Tháng 4, 10	Ko bắt buộc 45 man /năm
37	**SHINJUKU HEIWA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	1-13-14 Hyakunin-cho, Shinjuku-ku, Tokyo 169- 0073	**3**	TOKYO		750,000	Nộp trc phí tuyển chọn 20,000	Tháng 1, 4, 7, 11	Không bắt buộc ở KTX
38	**FUJI INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE**	1-7-20 Kita-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo	**2**	TOKYO		790,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX, 180.000 JPY/ 3 tháng
39	**TOKYO NAKANO LANGUAGE SCHOOL**	1 Chome-27-3 Yayoicho, Nakano, Tokyo 164- 0013, Japan	**2**	TOKYO (Nakano)		827,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
40	**CHIYODA INTERNATIONAL LANGUAGE ACADEMY**	Fukuryu Ikebukuro Bldg., 2-68-1 Ikebukuro Toshima-ku, Tokyo 171- 0014	**3**	TOKYO (Ikebukuro)		735,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
41	**INTERNATIONAL FOREIGN LANGUAGE SCHOOL**	Tōkyō-to, Taitō-ku, Kuramae, 1 Chome−2−1	**2**	TOKYO		765,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
42	**TOKYO INTERNATIONAL EXCHANGE COLLEGE**	2-3-7 Sennin-cho, Hachioji City, Tokyo	**2**	TOKYO (Hachioji)		780,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
43		3-19-7 Minamiotsuka, Toshima-ku, Tokyo 170- 0005 Japan	**2**	TOKYO (Ikebukuro)		750,000		Tháng 4, 7, 10	

44	**MITO INTERNATIONAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL (thuộc TĐ Kyoshin)**	1-5-41 Jonan Mito-shi, Ibaraki 310-0803	**3**	IBARAKI		685,600		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 24.2 man 6 tháng
45	**JAPANESE LANGUAGE SCHOOL TSUKUBA SMILE**	1142-1 Togashira, Toride-shi, Ibaraki 302-0034	**2**	IBARAKI		702,000		Tháng 4, 7, 10	232,100/ 6 tháng KTX
46	**MEISEI INSTITUTE OF CYBERNETICS JAPANESE LANGUAGE DEPARTMENT**	4 - 2 - 1 SHIN MATSUDO, MATSUDO SHI , CHIBA 270 - 0034	**1**	CHIBA (CạnhTokyo)		729,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
47	**TOKYO JAPAN LIBERAL ARTS COLLEGE - TOKYO JLA**	13-10 Minamihoncho, Funabashi-shi, ChiBa,273-0004, Japan	**1**	CHIBA (CạnhTokyo)		789,100		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 3 tháng, 17,1 man/3 tháng (tính cả điện, nước, gas)
48	**MATSUDO INTERNATIONAL SCHOOL**	3F Yuasa Bldg,1-1-6 Higurashi, Matsudo, Chiba, 270-2253 Japan	**1**	CHIBA		762,340		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX 1 năm, khoảng 45 man/năm 22.56/6 tháng
49	**ICHIKAWA JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE**	5-10-5 Minamiyawata, Ichikawa-shi, Chiba 272-0023	**1**	CHIBA		715,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
50	**TOKYO SAKURA ACADEMY**	3-1-15, OOSAKIDAI, SAKURA CITY, CHIBA, JAPAN	**2**	CHIBA		700,000		Tháng 4, 7, 10	KTX 6 tháng 20 man
51	**ONLY ONE GROUP**	2-1-7 Minatocyo Funabashi Chiba 273-0011	**2**	CHIBA (CạnhTokyo)	434,000	750,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX ít nhất 3 tháng, 18.5man/ 3 tháng, hoàn lại 2 man khi rời KTX
52	**MEIYUU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	17-1 Izumi-cho, Kashiwa-shi, Chiba 277-0022	**3**	CHIBA (CạnhTokyo)		798,200		Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX
53	**KEN SCHOOL OF JAPANESE LANGUAGE**	OHKAWA BLDG.4-48 HINMATSUDO MATSUDO-SHI,CHIBA- KEN JAPAN	**3**	CHIBA (Cạnh Tokyo)		766,900		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở ktx 6 tháng, 15 man/ 6 tháng (tính cả điện, nước, gas)
54	**3H JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-12-16 Shinchiba, Chuo- ku, Chiba-shi, Chiba-ken 260-0031, Japan	**2**	CHIBA (Cạnh Tokyo)		785,000		Tháng 1, 4,7, 10	22 man / 6 tháng (phòng 2 người) 28 man / 6 tháng (phòng 1 người)
55	**MATSUYAMA - MIYABI INTERNATIONAL SCHOOL**	71 Akiyama, Matsudo shi, Chiba, Japanese	**2**	CHIBA (Cạnh Tokyo)		740,000		Tháng 4, 10	Bắt buộc ở KTX 11 tháng (trừ trường hợp có anh chị em ruột)
56	**TOKYO MANAGEMENT COLLEGE**	Chiba Prefecture, Ichikawa, Futamata, ６２５－１	**2**	CHIBA		830,000		Tháng 4, 10	Phải ở Ktx 3 tháng,17,5man/ 3 tháng
57	**ACTIVE JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-19-35 Saiwai-cho, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba-ken 261-0001	**3**	CHIBA		720,000		Tháng 4, 10	Phải ở ktx 6 tháng, 18man/ 6 tháng (tính cả điện, nước, gas)

58	**CHIBA MODE**	1-chōme-11-11 NishitsugaWakaba-ku, Chiba, 264-0026, Japan	**2**	CHIBA		807,000		Tháng 4, 10	151,000 yên/6 tháng
59	**CHUO KOKUSAI BUNKA GAKUIN**	2-14-12 Innai, Chuo-ku, Chiba-shi, Chiba 260-0018, Japan	**2**	CHIBA		729,500		Tháng 4, 10	Phải ở KTX 6 tháng, 24,5man/6 tháng
60	**MAKUHARI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-5-13 Makuhari Hongo, Hanamigawa-ku, Chiba- shi, Chiba	**2**	CHIBA		755,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Được phép xin ra ngoài, 25man/ 6 tháng
61	**TOKYO NICHIGO**	5-14-11,Shimo-ochiai,Chuo-ku,Saitama- shi 338-0002,Japan	**1**	SAITAMA (Cạnh Tokyo)		743,000		Tháng 1, 4, 7, 10	18.5 man/ 3 tháng (đã bao gồm phí đầu vào + phí quản lý)
62	**OJI INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE**	Saitama-ken Warabi-shi Chuo 3-14-14	**1**	SAITAMA		730,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX 6 tháng, 27man/6 tháng
63	**YAMATE JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	11-10 WAKITA-HONCHO, KAWAGOE SHI, SAITAMA	**2**	SAITAMA (Cạnh Tokyo)		730,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở Ktx 6 tháng, 16,2 man/ 6 tháng
64	**KHOA TIẾNG - NIPPON INSTITUTE OF TECHNOLOGY**	4-1 Gakuendai, Miyashiro, Minamisaitama District, Saitama Prefecture 345-0826	**2**	SAITAMA (Cạnh Tokyo)		667,200		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
65	**YONO GAKUIN JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	4-78 kishikicho , omiya ku, saitama shi 330 - 0843	**2**	SAITAMA		757,120		Tháng 4, 7, 10	KTX: 17.7man / 3 tháng/người, không bắt buộc ở ktx
66	**URAWA INTERNATIONAL SCHOOL**	2-4-13, Higashi-sakashita, Itabashi-ku, Tokyo	**2**	TOKYO		735,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
67		3-31-10, Motobuto, Urawa-ku Saitama, Saitama	**2**	SAITAMA		735,000		Tháng 4, 7, 10	
68	**TOUA INTERNATIONAL LANGUAGE SCHOOL**	10-6 Yakushi-cho, Sakado-shi, Saitama 350-0229	**2**	SAITAMA		727,920		Tháng 4,7, 10	Chưa có tiền KTX
69	**MUSASHI URAWA JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE**	4-14-7 Shikatebukuro, Minami-ku, Saitama-shi, Saitama 336-0031	**2**	SAITAMA		830,000	Điểm TBC trên 7 được giảm 8man	Tháng 4,7, 10	Chưa có tiền KTX 17.5 man/ 6 tháng

70	**HEISEI INTERNATIONAL EDUCATION ACADEMY**	9-1 Hinodecho, Sakado-shi, Saitama 350-0225	**3**	SAITAMA		727,160	30000 phí tuyển chọn nộp khi nộp hs	Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX
71	**URAWA INTERNATIONAL EDUCATION CENTER**	3-16-7 Maeji Urawa-ku, Saitama-shi Saitama, 330-0053	**2**	SAITAMA		777,600		Tháng 4,7, 10	Chưa có tiền KTX
72	**AGEO INTERNATIONAL EDUCATION CENTER**	3 Chome-16-7 Maeji, Urawa Ward, Saitama, 330-0053,	**2**	SAITAMA		777,600		Tháng 4,7, 10	Chưa có tiền KTX
73	**MT. FUJI JAPANESE LANGUAGE**	1-6-16 Yokowari, Fuji-shi, Shizuoka 416-0944	**2**	SHIZUOKA		665,000		Tháng 4,7, 10	15,7 / 3 tháng
74	**A.C.C. INTERNATIONAL CULTURE COLLEGE**	ACC Building, Omiya- Cho 10-9, Fujinomiya City, Shizuoka Prefecture	**2**	SHIZUOKA	404,600	734,200		Tháng 4,7, 10	Không bắt buộc ở KTX 14man/ 6 tháng
75	**IWATANI COLLEGE OF BUSINESS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	1-38-24 Hiranuma Nishi- ku Yokohama,kanagawa	**1**	KANAGAWA (YOKOHAMA)		720,000		Tháng 4, 10	6 tháng 19,8 man
76	**ASUKA GAKUIN LANGUAGE INSTITUTE**	1-36, Hinode-cho, Naka- ku, Yokohama- shi, Kanagawa 231-0066	**1**	KANAGAWA (YOKOHAMA)		702,860		Tháng 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
77	**YOKOHAMA INTERNATIONAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	8-5 izumi -cho, kanagawa-ku, yokohama shi, kanagawa 221-0842	**3**	KANAGAWA (YOKOHAMA)		693,000	Nộp trc phí tuyển chọn 25000	Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX 3 tháng, 14 man/ 3 tháng (tính cả điện, nước, gas)
78	**YOKOHAMA INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE**	Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Minami- ku, Yoshinochō, 3 Chome−7-6 TS Buil Yokohama	**2**	KANAGAWA		720,000		Tháng 4,7, 10	Bắt buộc ở 6 tháng, Ban đầu nộp 20man/3 tháng
79	**LOGOS INTERNATIONAL INSTITUTE**	St,Ruricol 2F.356, Nakamaruko, nakahara- ku, Kawasaki-shi, Kanagawa- ken	**2**	KANAGAWA		746,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
80	**HOKKAIDO NIHONGO GAKUIN SAPPORO HONKO**	25 chome 1-5 Kita 6 Jonishi, chuoku, Sapporo shi, Hokkaido 060 -6	**3**	HOKKAIDO		691,200		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở ktx 6 tháng, 18,3 man/ 6 tháng
81	**SAPPORO LANGGUAGE CENTER**	Famil Nakajima Kouen 2F,Minami 11-jo Nisi 1- 3-17,Chuoku,Sapporo, Hokkaido	**2**	HOKKAIDO		732,000			Không bắt buộc

82	**NIPPON ACADEMY GROUP**	Gunmaken, Maebashi shi, Ootemachi 2-5-10	**2**	GUNMA	376,750	676,510	rút hồ sơ nộp 21000	Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 19530/tháng + 4 man đầu vào
83	**NSG GROUP**	Niigata Chuo-ku Furumachidori 7 - 935, 〒951-8063	**2**	NIGATA		695,000		Tháng 4, 7, 11	180,000/6 tháng
84	**UTSUNOMIYA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	3 Chome-8-5 Motoimaizu mi, Utsunomiya, Tochigi, Japan	**2**	TOCHIGI		700,000		Tháng 4, tháng 10	
85	**UTSUNOMIYA NIKKEN INSTITUTE OF TECHNOLOGY**	4-3-13 Yanaze, utsunomiya 321-0934	**2**	TOCHIGI		750,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
86	**ATYS INTERNATIONAL ACADEMY**	Atys Bldg. 3-1-6 Ichijo, Utsunomiya-shi, Tochigi 320-0821	**2**	TOCHIGI		662,500		Tháng 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX

VIỆT TRUNG
Nơi bắt đầu những ước mơ

87	**ALICE INTERNATIONAL COLLEGE**	8-50 Enkoji Honmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 921-8176	**2**	KANAGAWA	450,000	710,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX 12.2 man / 3 tháng
88	**SENDAI INTERNATIONAL SCHOOL OF JAPANESE**	1-3-1 Kakyoin, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 980-0013	**3**	SENDAI		710,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX, nếu ở 20man
89	**TOHOKU GAIGO KANKO SENMON**	2-1-13, Itsutsubashi, Aoba-ku, Sendai- shi, Miyagi 980-0022	**2**	SENDAI		781,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở ktx
90	**INTERNATIONAL ACADEMY LANGUAGE**	1 Chome-5-3 Tsutsujigaoka, Miyagino ku, Sendai, Miyagi 983-	**3**	SENDAI		696,000		Tháng 1, 4, 7, 10	17.5 man/ 6 tháng, bắt buộc
91	**MORIOKA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	3-4-1 Osawakawara, Morioka shi, Iwate 020-0025, Japan	**2**	IWATE		690,000		Tháng 4, 10	Yêu cầu ở ktx
92	**NAGOYA SKY JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	1-13-22 Shinsakae, Naka- ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0007	**1**	NAGOYA		710,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX, nếu ở :7,5 man / 3 tháng
93	**AICHI INTERNATIONAL ACADEMY**	1-30-3, Shinsakae, Naka- ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0007	**1**	NAGOYA		763,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX 19.2 men 6 tháng
94	**NORTH RIVER JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-8-3 Hataedori, Nakamura ku, Nagoya shi, Aichi 453-0851	**1**	NAGOYA		715,000		Tháng 4,7, 10	Không bắt buộc ở KTX. Nếu ở: 2,2man/tháng, cọc 5 man
95	**ARMS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-7-23 Iseyama, Naka- ku, Nagoya- shi, Nagoya 460-0026	**2**	NAGOYA		777,600	Phí tuyển chọn 32,400yen	Tháng 4, 10	Yêu cầu ở ktx
96	**NAGOYA ADVANCE (ADVANCE ACADEMY OF JAPANESE LANGUAGE)**	2-68-1 Toyomae-cho, Higashi-ku, Nagoya- shi, Aichi 461-0034	**2**	NAGOYA		788,240		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
97	**NAGOYA INTERNATIONAL SCHOOL OF JAPANESE LANGUAGE**	3-6 Hazama, Showa-ku, Nagoya-shi, Aichi 466-0062	**1**	NAGOYA		726,200	25,000	Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX

98	**TOKYO UNIVERSITY OF SOCIAL WELFARE/ NAGOYA COLLEGE OF CHILD WELFARE, CARE WORKER & BUSINESS INFORMATION CENTER (TOKYO FUKUSHI - CN NAGOYA)**	453-0014 NAGOYA CAMPUS: 2-13-32 Marunouchi Naka-ku Nagoya-shi, Aichi 460-0002 INFORMATION CENTER: 1-1-4 Noritake Nakamura-ku Nagoya- shi, Aichi 453-0014	**2**	NAGOYA		730,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX, nếu ở: 14man/ 3tháng
99	**NAGOYA AIUEO INTERNATIONAL SCHOOL**	22-12 Sanbancho, Atsuta- ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan	**2**	NAGOYA		840,000		Tháng 1,4,7,10	KTX 6 tháng 186,960
100	**NAGOYA MANAGEMENT AND ACCOUNTING COLLEGE (TRƯỜNG CHUYÊN MÔN KINH DOANH KẾ TOÁN NAGOYA)**	2-17-5, Nakata, Chikusa- ku, Nagoya- shi, Japan 464-0074	**2**	NAGOYA		720,000		Tháng 4, 10	Phòng 2 : 27man/ 6 tháng Phòng 3: 24 man/ 6 tháng
101	**INTERNATIONAL NIPPON SCHOOL**	1F Westresidence , 5-12 Nishimachi, Yokkaichi- shi, Mie-ken	**2**	MIE		660,000		Tháng 4, tháng 10	Không bắt buộc 72000yen/3 tháng

VIỆT TRUNG
Nơi bắt đầu những ước mơ

102	SUBARU LANGUAGE SCHOOL (GIFU)	1963, Kamimakuwa, Motosu-shi, Gifu-ken 501 0461	**3**	GIFU		700,000		Tháng 4, 10	1,5 man/ người phòng 2 người Phí đầu vào 5man/người
103	KYOTO MINSAI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	69 Nishikyogoku Kitaoiri- cho, Ukyo- ku, Kyoto- shi, Kyoto 615-0881	**2**	KYOTO		831,700		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
104	KYOTO SHUGETSU GAKUEN	304-4, Ryogae-machi, Fushimi-ku, Kyoto- shi, Kyoto 612-8082	**2**	KYOTO		795,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
105	HANAZONO UNIVERSITY	8-1 Nishinokyo Tsubonouchi-cho, Nakagyo-ku, Kyoto 604- 8456	**2**	KYOTO		728,990		Tháng 4, 10	6500 yên/6 tháng (cả chăn đệm)
106	ISI JAPANESE SCHOOL	6-6 Nishinokyo-Ryomachi, Nakagyo- ku, Kyoto	**2**	KYOTO		820,000			Không bắt buộc ở KTX
107	KYOTO YMCA COLLEGE JAPANESE LANGUAGE COURSE	2 Nakano-cyo, Higashi- iru, Yanagi- no-banba, Sanjo-dori, Nakagyo- ku, Kyoto- shi, Kyoto 604- 8083	**2**	KYOTO		780,000		Thang 4, 10	Yêu cầu ở ktx
108	INTERCULTURE LANGUAGE ACADEMY (KOBE ILA)	7-5 Yonbancho, Nagata- ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0004	**1**	KOBE		793,500		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 15.6 man/ 3 tháng
109	KOBE INTERNATIONAL JAPANESE LANGUAGE ACADEMY (KIJ)	3-7 Hamasakidori, Hyogo ku, Kobe-shi, Hyogo 652- 0807	**1**	KOBE		750,000		Tháng 1, 4, 7, 10	19.4 man / 6 tháng
110	KOBE WORLD ACADEMY	2-4-20 Nakamichidori, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken 652-0801	**1**	KOBE		744,000		Tháng 4, 7, 10	9man / 3 tháng
111	KOBE TOYO JAPANESE COLLEGE	4-5-7, Kitanagasadori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0012	**1**	KOBE		765,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
112	KASUGA JAPANESE LANGUAGE ACADEMY	5-7-10 Miyamoto- dori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0063	**2**	KOBE		727,000		Tháng 1, 4, 7, 10	khoảng 2 man / tháng / người ,phí đầu vào 5 man 17 man 6 tháng

113	MIRAI JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE	2-11-1 Sannomiya- cho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021	**3**	KOBE		755,000			17,500 man/ 6 tháng
114	TOMIFUJI FOREIGN LANGUAGE SCHOOL	Center Plaza Nishi- Kan 7F, 2-11-1 Sannomiya- cho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021	**2**	KOBE		720,000		Tháng 1, 4, 7, 10	10.6 man / 3 tháng
115	SUBARU KOKUSAI GAKUIN	1-6-16 Rokubancho Nagata-ku Kobe City 653- 0002	**3**	KOBE		730,000		Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX 18 man 3 tháng

120	SHUMEI KOBE INTERNATIONAL SCHOOL	Itani Bldg., 5-1-8 Suidosuji, Nada-ku, Kobe shi, Hyogo 657-0831	**3**	KOBE		767,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX
116	KOBE INTERNATIONAL LANGUAGE SCHOOL	6-20 Tateishi-cho, Nishinomiya-shi, Hyogo 662-0943	**2**	Hyogo		749,980		Tháng 4, 7, 10	Bắt buộc ở ktx 13 tháng
117	JAPAN ENGINEERING COLLEGE (JEC)	383-22 Kaneda, Himeji-shi, Hyogo 672-8001	**2**	Hyogo		870,000		Tháng 4, 10	125,000/3 tháng
118	**SOCHI INTERNATIONAL ACADEMY**	142-1 YAMAWAKI, SHIGO-CHO, HIMEJI, HYOGO, JAPAN	**1**	Hyogo		670,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
119	**OSAKA MINAMI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL (miễn giảm học phí dựa theo năng lực tiếng Nhật , điểm thi đại học)**	5-2-38 Kire Hirano-ku Osaka-shi, Osaka 547-0027	**1**	OSAKA		760,000	Được giảm học phí dựa theo thành tích học tập, năng lực tiếng Nhật và điểm thi đại học.	Tháng 1, 4, 7, 10	1) 2,5 man/người phòng 2 người 2) 4 man/người phòng 1 người 21 man 6 tháng
120	**MERIC JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	1-10-6 Nipponbashi-higashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-66	**1**	OSAKA		776,000		Tháng 1, 4, 7, 10	13 man 3 tháng chăn 1,1 man
121	**JAPANESE COMMUNICATION INTERNATIONAL SCHOOL (JCOM)**	1-1-3 Itachibori Nishiku Osaka Japan 550-0012	**1**	OSAKA		756,900		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở ký túc xá .Chưa có tiền KTX

122	**CLOVER LANGUAGE INSTITUTE**	Shinmachi Bldg4F., 1-2-13 Shinmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0013	**1**	OSAKA		771,480		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX 12.7 man 3 tháng
123	**JAPAN-CHINA LANGUAGE ACADEMY (NICHUGO)**	Tamaya Bldg. 4F, 3-7-7 Tenjinbashi, Kita- ku, Osaka-shi, Osaka 530 0041	**2**	OSAKA		804,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX, 330.000 JPY/ 6 tháng
124	**OHARA FOREIGN LANGUAGE TOURISM & BRIDAL BEAUTY COLLEGE (tuyển ít, khó)**	2-4-26 Motomachi, Naniwa-ku, Osaka- shi, Osaka 556-0016	**2**	OSAKA	370,000	670,000		Tháng 4, 10	Không yêu cầu
125	**SEIFU INSTITUTE OF INFORMATION TECHNOLOGY / iSEIFU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL(Trường nghề)**	1-6-3 Maruyamadouri, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-0042	**2**	OSAKA		832,000		Tháng 4, 10	Phải ở KTX 6 tháng, 18.8 man/ 6 tháng
126	**EHLE INSTITUTE JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	3-9-3 Nanbanaka, Naniwa-ku, Osaka- shi, Osaka 556-0011	**2**	OSAKA		845,000		Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX
127	**OSAKA JAPANESE LANGUAGE ACADEMY (OJA)**	2-2-12 Nagayoshi-nagaharanishi, Hirano- ku, Osaka-shi, Osaka 547- 15	**1**	OSAKA		760,000		Tháng 4, 7, 10	Không bắt buộc, 6 tháng 20,2 man
128	**OSAKA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	2-74-26 Higashiasakaya ma- cho, Kita-ku, Sakai city, Osaka, 591-8008	**2**	OSAKA		775,440		Tháng 4, 7, 10	16.6 man/6 tháng
129	**BUNRIN GAKUIN NIHONGO-KA**	1-5-20 Oji-cho, Abeno- ku, Osaka-shi, Osaka 545-0023	**1**	OSAKA		699,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Không bắt buộc ở KTX. Khuyến khích ở 73.000 JPY/ 6 tháng
130	**OSAKA TOURISM & BUSINESS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL (KOKUSAI NICHIGO)**	2-2-18 Deshiro, Nishinari- ku, Osaka- shi, Osaka 557- 0024 KANAGAWA	**2**	OSAKA KANAGAWA	370,000	670,000	Được giảm 15man	Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX
132	**HEISEI IRYO MEDICAL COLLEGE**	6-10-15, Nakatsu, Kita- ku Osaka-shi, Osaka, 531-0071, Japan	**2**	OSAKA		760,000		Tháng 4, tháng 10	Bắt buộc ở KTX 6 tháng, 193.500yen
133	**FIRST STUDY JAPANESE LANGUAGE SCHOOL (OSAKA)**	1-21-8 Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka, 540-0004, Japan	**2**	OSAKA		785,000			20,000 - 40,000 JPY/tháng
134	**ONE PURPOSE INTERNATIONAL ACADEMY**	3-6-18, Daito-cho, Miyakojima-ku, Osaka- shi, Osaka 534-0002	**3**	OSAKA		755,000		Tháng 4, 10	Phải ở ktx ,23 man/ 6 tháng (3man/tháng+ tiền vào 5man)

134	**ASHIYA KOKUSAI GAKUIN**	1-7-1 Teradamachi, Tennoji-ku, Osaka- shi, Osaka 543-0045	**3**	OSAKA KOBE		820,400		Tháng 1, 4, 7	Không bắt ở KTX
135	**SANWA FOREIGN LANGUAGE SCHOOL**	2-3-31 Hiranobaba, Hirano-ku, Osaka-shi,Osaka 547-0048	**2**	OSAKA		744,000		Tháng 1, 4, 7, 10	15 man/ 6 tháng
136	**NISSEI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	4-15-26 Tatsumi- kita, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-0004	**3**	OSAKA		793,800		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX 6 tháng: 17,8 man/ 6 tháng
137	**OSAKA FOREIN LANGUAGE SCHOOL**	2-6-14 Kitakyuhojimachi , Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0057	**2**	OSAKA		790,000		Tháng 4, 7, 10	16.2 man 3 tháng (Nếu không ở KTX phải đóng toàn bộ học phí cả khóa học)
138	**KYOSHIN LANGUAGE ACADEMY- OSAKA**	2-2-19, Nagaihigashi, Sumiyoshi-ku Osaka- shi, Osaka, 558-0004, Japan	**3**	OSAKA		749,200		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
139	**OSAKA INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE**	1-29-2 Nishikujo, Konohana-ku, Osaka- shi, Osaka 554-0012	**2**	OSAKA		790,000		Tháng 4, 7, 10	Bắt buộc ở KTX 6 tháng/ 20.1 man
140	**SAZANAMI INTERNATIONAL ACADEMY OSAKA**	3-15-24 Nakamichi, Higashinari, Osaka, Osaka 537-0005	**3**	OSAKA	420,000	819,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
141	**WELL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	3-20-12 tatuminaka, ikuno- ku, Osaka-shi, Osaka 544-0013	**3**	OSAKA	430,000	730,000		Tháng 4, 10	10.7man/3 tháng
142	**YAMATO INTERNATIONAL JAPANESE ACADEMY**	996-6 Ichio, Takatori, Takaichi-gun, Nara- ken 635-0123	**2**	NARA		694,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Nếu không có người bảo lãnh phải ở KTX 9.3 man 3 tháng
143	**YONAGO INTERNATIONAL BUSINESS COLLEGE**	178 Meijicho, Yonago-shi, Tottori 683-0053	**2**	TOTTORI		687,500		Tháng 4, 10	Bắt buộc ở KTX 6 tháng/ 18 man

144	**ANABUKI COLLEGE**	1-11-1 Nishikimachi, Takamatsu, Kagawa 760-0020 Japan	**2**	KAGAWA		707,500		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
145		2-chōme-2-3 IrifunechōFukuyama-shi, Hiroshima-ken 720-0801, Japan	**2**	HIROSHIMA		707,500		Tháng 4, 10	

146	**HIROSHIMA YMCA COLLEGE**	7-11 Hacchobori, Naka- ku, Hiroshima- shi, Hiroshima 730-8523	**2**	HIROSHIMA	441,500	752,500	Giảm 5 man học phí nếu có N3	Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
147	**IGL MEDICAL AND WELFARE COLLEGE JAPANESE LANGUAGE DEPARTMENT language Dept.**	1-12-18 Tomohigashi, Asaminami-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 731-3164	**2**	HIROSHIMA		737,200		Tháng 4, 10	Phải bắt buộc ở KTX 6 tháng: Nữ 15,4man, Nam: 16,9 man/6 tháng (gồm cả chăn đệm)
148	**JAPAN WELLNESS SPORTS COLLEGE HIROSHIMA**	2-21-26-8 Nakano, Aki- ku, Hiroshima- shi, Hiroshima, Japan 739 - 0321	**2**	HIROSHIMA		697,370		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
149	**FUKUYAMA INTERNATIONAL ACADEMY OF LANGUAGES**	1-1-23 Nishisakura-machi, Fukuyama- shi, Hiroshima 720-0818	**2**	HIROSHIMA		786,500		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX 108.000 JPY/ 6T
150	**HIROSHIMA INTERNATIONAL BUSINESS COLLEGE**	1-2-3 Kasumi-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 720-0812	**2**	HIROSHIMA		660,000		Tháng 4, 10	220,000YEN/6 tháng
151	**MATSUE SOGO BUSINESS COLLEGE**	74 Higashiasahi-cho, Matsue-shi, Shimane-ken , Japan 690 - 0001	**2**	SHIMANE		730,000		Tháng 4, 10	9.53 man/ 3 tháng
152	**OKAYAMA INSTITUTE OF LANGUAGES**	2-10 Funabashi-cho, kita- ku, okayama-shi, okayama 700-0841	**2**	OKAYAMA		758,000		Tháng 4, 10	Phải bắt buộc ở KTX, 17,8 man/ 6 tháng
153	**OKAYAMA BUSINESS COLLEGE JAPANESE LANGUAGE COURSE**	2-11 Iwata-cho, Kita- ku, Okayama-shi, Okayama 700-0022	**1**	OKAYAMA		730,000		Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX 19.4 man 6 tháng
154	**OKAYAMA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY JAPANESE LANGUAGE COURSE (KAGISEN - CHUYÊN MÔN)**	8-10 Showa-cho, Kita- ku, Okayama-shi, Okayama 700-0032	**2**	OKAYAMA		753,000	Thu phí tuyển chọn 2 man ko hoàn lại	Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX 15 man 6 tháng

155	**OSAFUNE JAPANESE LANGUAGE**	3-10 Banzan-cho, Kita- ku, Okayama- shi, Okayama 700-0818	**2**	OKAYAMA		745,300		Tháng 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
156	**KURASHIKI LANGUAGE ACADEMY**	3-10-33 Achi, Kurashiki-shi, Okayama 710-0055	**2**	OKAYAMA		695,000		Tháng 4, 7, 10	Chưa có tiền KTX
157	**SAKURA INTERNATIONAL LANGUAGE COLLEGE**	3-5-19 Takezaki- cho, Shimonoseki-shi, Yamaguchi 750-0025	**3**	YAMAGUCHI		774,000		Tháng 4, 7, 10	Phải ở KTX: 10,8 man/ năm / phòng 2-4 người
158	**SUBARU OHARA CAR COLLEGE**	1-1-1 Miyano-machi, Yahatahigashi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka- ken 805-0023	**2**	KITAKYUSHU - FUKUOKA		690,000		Tháng 4, 10	21.2 man/ 6 tháng
159	**FUKUOKA YMCA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	Tenjin Asahi Bldg. 2F, 3- 4-7 Tenjin, Chuo- ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 810-0001	**1**	FUKUOKA		770,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc
160	**AIWA LANGUAGE SCHOOL (tuyển ít, khó)**	1-15-37 Maidashi, Higashi-ku, Fukuoka- shi, Fukuoka-ken Japan 812-0054	**1**	FUKUOKA		725,000		Tháng 1, 4, 7, 10	KTX 1,3 man/người, Phí đầu vào 5,5 man/người
161	**ORIO AISHIN JUNIOR COLLEGE**	807-0861, 11-1 Horikawa-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka- ken, Japan 807-0861	**2**	FUKUOKA	421,000	737,000		Tháng 4, 10	1,5 man/ người phòng 2 người Phí đầu vào 3man/người 14.6 man 6 tháng
162	**FUJI INTERNATIONAL ACADEMY**	13-18 Sekijo-machi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken, Japan 812 - 0032	**2**	FUKUOKA		790,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX 6 tháng, rẻ nhất 13,8 man/ 6 tháng + 3 man
163	**KYUSHU INTERNATIONAL EDUCATION COLLEGE**	Hakatakindai-Bldg 4F, 1-1-33 Hakataekihigashi, Hakata-ku, Fukuoka- shi, Fukuoka, Japan 812-0013	**2**	FUKUOKA		733,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Nếu không có người nhà bảo lãnh thì ở ktx, 2,5man/ tháng
164	**KYUSHU LANGUAGE EDUCATION INSTITUTE**	3-7-10 Ropponmatsu, Chuo-ku, Fukuoka- shi, Fukuoka 810-0044	**2**	FUKUOKA		770,000		Tháng 4, 10	Bắt buộc ở KTX 180.000 JPY/ 6 tháng

165	**KYUSHU FOREIGN LANGUAGE ACADEMY**	2-1 Nakagofuku- machi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-35	**2**	FUKUOKA		730,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phí đầu vào 2,5man/người 17,5 man 6 tháng
166	**FUKUOKA INTERNATIONAL ACADEMY**	4-4-3 Katakasu, Hakata-ku, Fukuoka- shi, Fukuoka-ken, Japan 812-0043	**3**	FUKUOKA		793,400		Tháng 1, 4, 7, 10	14 man 6 tháng
167	**ASO COLLEGE GROUP (TRƯỜNG NGHỀ)**	2-12-32, Hakataekiminami, Hakata-ku, Fukuoka- shi, Fukuoka 812-0016 Japan	**2**	FUKUOKA		740,000		Tháng 4, 10	Nếu viết cam kết thì không phải vào KTX
168	**ASIA INTERNATIONAL LANGUAGE ACADEMY (AILA)**	1-3-1,Nagahama,Chuo-ku,Fukuoka City 810-0072	**2**	FUKUOKA		780,000		Tháng 4, 10	Phải ở KTX, 19,8man/6 tháng
169	**NISHINIHON INTERNATIONAL EDUCATION INSTITUTE**	4-17-17 Shiobaru, Minami-ku, Fukuoka- shi, Fukuoka 815-0032	**2**	FUKUOKA		743,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX ít nhất 6 tháng: 15,6 man/6 tháng
170	**KITAKYUSHU JAPAN CULTURE INSTITUTE**	1-22-2 Minamigaoka, Kokurakita-ku, Kikakyushu-shi, Fukuoka 803-863	**3**	FUKUOKA		715,500		Tháng 4, 10	16man/ 1 năm phòng 2 người 22man/ 1 năm phòng 1 người
171	**SAKURA JAPANESE LANGUAGE ACADEMY**	2-17-12 Misaki, Shingumachi, Kasuya- gun, Fukuoka 811-0121	**3**	FUKUOKA		740,000		Tháng 1,4,7,10	25.7man/ 6 thang
172	**TOKYO INTERNATIONAL BUSINESS COLLEGE - FUKUOKA**	1 Chome-7-1 Hirao, Chuo, Fukuoka, Fukuoka	**2**	FUKUOKA		720,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc
173	**KURUME INSTITUTE OF INTERNATIONAL RELATIONS**	516 - 1 Jisuzaki, Higashi- machi, Kurume-shi, Fukuoka- ken 830 - 32	**3**	FUKUOKA		730,000		Tháng 1, 4,7, 10	Phải ở KTX 6 tháng, 11,2 man/ 6 tháng (gồm cả chăn đệm)
174	**METRO IT BUSINESS COLLEGE**	5-3 Dejima, Nagasaki shi, Nagasaki 850-0862	**2**	NAGASAKI		700,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
175	**NAGASAKI COLLEGE OF MEDICAL TECHNOLOGY**	2-3 Daikoku-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki- ken 850-0057, Japan	**2**	NAGASAKI		725,000		Tháng 4, 10	Không bắt buộc ở KTX
176	**NAGASAKI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL**	253 - 2 Haenosaki-cho, Sasebo-shi, Nagasaki- ken 859 - 3236	**2**	NAGASAKI		765,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Phải ở KTX 6 tháng, rẻ nhất 13,8 man/ 6 tháng

177	**NAGASAKI MEDICAL CHILD COLLEGE**	2−3 Daikoku-machi, Nagasaki-shi, Nagasaki-ken, Japan 850-0057	**3**	NAGASAKI		725,000		Tháng 10	Không bắt buộc ở KTX
178	**JAPAN CULTURE EDUCATION**	2495 ImaizumimachiTosu - shi, Saga-ken 841-0047	**3**	SAGA		745,000		Tháng 4,7,10	Không bắt buộc ở KTX
179	**CODO INTERNATIONAL COLLEGE**	577Tashiro-hoka-Machi,Tosu-Shi,Saga- ken, Japan 841-0016	**2**	SAGA		748,000		Tháng 1, 4, 7, 10	Bắt buộc ở KTX 6 tháng (240,000 JPY) 14.3 man 3 tháng
180	**LIFE JR COLLEGE**	1-8-50 Yorimiya, Naha- shi, Okinawa- ken, Japan 902-0064	**2**	OKINAWA		760,000		Tháng 4, 10	Chưa có tiền KTX

BẢNG PHÂN LOẠI NHÓM TRƯỜNG

STT	NHÓM TRƯỜNG	YÊU CẦU ĐIỂM	CHẤT LƯỢNG	HẠN VISA
1	**NHÓM 1**	+ Điểm trung bình học bạ >= 7 (đối với trường ở khu vực Tokyo, Osaka) + Điểm trung bình học bạ từ 6,5 ~ 7 (đối với trường ở khu vực Chiba, Saitama, Kanagawa (Yokohama), Aichi (Nagoya)) + Điểm trung bình học bạ từ 6 ~ 6,5 (đối với các khu vực còn lại)	Chất lượng đào tạo, quản lý của trường tốt	Trường tiếng là 1 năm 3 tháng, trường đại học và senmon là 2 năm
2	**NHÓM 2**	+ Điểm trung bình học bạ từ 6,5 ~ 7 (đối với trường ở khu vực Tokyo, Osaka) + Điểm trung bình học bạ từ 6 ~ 6,5 (đối với trường ở khu vực Chiba, Saitama, Kanagawa (Yokohama), Aichi (Nagoya)) + Điểm trung bình học bạ > =6 (đối với các khu vực còn lại)	Chất lượng đào tạo, quản lý của trường ở mức khá	1 năm 3 tháng, trường đại học và senmon là 2 năm (2+) Về chất lượng : chất lượng đào tạo, quản lý của trường ở mức khá
3	**NHÓM 3**	+ Điểm trung bình học bạ từ 6 ~6,5 (đối với trường ở khu vực tokyo, osaka) + Điểm trung bình học bạ từ >=6 (đối với trường ở khu vực Chiba, Saitama, Kanagawa (Yokohama), Aichi (Nagoya)) + Điểm trung bình học bạ từ từ 5,5 ~ 6,0 (đối với các khu vực còn lại)	Chất lượng đào tạo, quản lý của trường trung bình	Về hạn visa 1 năm 3 tháng (gia hạn visa khó) hoặc hạn visa 6 tháng

VIỆT TRUNG

Nơi bắt đầu những ước mơ